

Số: 516/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 47/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khởi kiện đối với hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Q, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 151, Quốc lộ 55, thị trấn B, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 1, đường Đ, phường T, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất.

Địa chỉ: Số 256, Đường 27/4, phường T, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 13 tháng 11 năm 2018, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 47/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với lý do Quyết định sơ thẩm có những sai lệch về nhận thức nội

dụng vụ án, mâu thuẫn trong áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật và cách xác định thời hạn, thời hiệu khởi kiện.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 23 tháng 05 năm 1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 460/QĐ-UBT về việc giải quyết đơn khiếu nại của 85 hộ dân xã H, huyện M (trong đó có hộ ông C) với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân. Ngày 12 tháng 04 năm 1996, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Quyết định số 807/QĐ-UBT về việc “giải quyết đường ranh giới giữa Công ty cao su Thống Nhất với xã H, huyện M”. Ngày 20 tháng 08 năm 2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Quyết định số 6520/QĐ-UBT về việc “giải quyết vụ 85 hộ dân xã H, Bà Lâm khiếu nại việc Công ty cao su Thống Nhất thu hồi 103ha nằm ngoài diện tích 500ha theo Quyết định số 777/QĐ-UBT ngày 03 tháng 05 năm 1994 của UBND tỉnh BR-VT”, đã kết luận không chấp nhận việc khiếu nại. Ngày 18 tháng 10 năm 2001, Thanh tra nhà nước (nay là Thanh tra Chính phủ) có Văn bản số 903/TTNN-XKT về việc “báo cáo giải quyết một số vụ khiếu nại – tố cáo của công dân trên địa bàn huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” có nội dung: *“Thanh tra nhà nước nhận thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành các cấp trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải quyết đúng phương pháp, phù hợp với chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước”*. Như vậy, có căn cứ xác định vụ việc khiếu nại của ông C và các hộ dân đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong.

[2] Sau nhiều văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền từ năm 2001 trở về trước, ngày 23 tháng 02 năm 2018 ông C mới có đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[3] Ông C cho rằng đã khiếu nại liên tục nhưng không có cơ quan nào giải quyết khiếu nại đúng pháp luật, cho rằng đây là lỗi của cơ quan Nhà nước nên không tính thời hiệu khởi kiện là không phù hợp với các quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc hội và quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông C.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên họp phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm. Quan điểm này phù hợp với quan điểm của Hội đồng phúc thẩm nên Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

[4] Kháng cáo của ông Nguyễn Văn C không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 thì ông C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều

12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 47/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Ông Nguyễn Văn C không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự (4);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, PQH, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đặng An Thanh